

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **27/2024/HNGĐ - ST**

Ngày: 26/6/2024

V/v: “xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Phan Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Hòa và ông Võ Đức Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thùy Trang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST -HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: **Xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**

- Bị đơn: Chị **Vi Thị H**, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: **Xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Hoàng Văn S**, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: **Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn anh **Lê Văn T** trình bày:*

Vào năm 2022 anh **Lê Văn T** và chị **Vi Thị H** có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau nhưng không biết chị **H** đang có chồng. Sau đó anh **T** và chị **H** có quan hệ sinh lý với nhau và chị **H** có thai. Đến ngày 01/11/2023 thì sinh ra cháu **Lê Văn T1**. Sau khi sinh con xong, anh **T** và chị **H** làm đám cưới sinh sống cùng nhau hạnh phúc, chăm sóc con trai. Một thời gian sau, chị **H** mâu thuẫn với anh **T** nên chị **H** đã bỏ anh **T** và con trai để

về ở với mẹ đẻ tại huyện Q, để quyền nuôi con cho anh T. Anh T đã làm giám định ADN tại Trung tâm C và có kết luận anh Lê Văn T và cháu Lê Văn T1 có mối quan hệ huyết thống là cha con. Nay để đảm bảo quyền lợi cho cháu T1 nên anh T đề nghị Tòa án công nhận anh là cha đẻ của Lê Văn T1.

- *Quá trình giải quyết vụ án, chị Vi Thị H trình bày:* Chị Vi Thị H và Hoàng Văn S có đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2014 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng nên từ năm 2019 chị H quyết định ly thân với anh S về nhà mẹ đẻ tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An sinh sống. Từ đó cho đến nay, chị H và anh S không gặp nhau và không quan hệ sinh lý với nhau. Vào năm 2022 chị H và anh Lê Văn T có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau và chị H có thai. Đến ngày 01/11/2023 thì sinh cháu Lê Văn T1. Anh T đã làm kết quả xét nghiệm ADN, đã gửi kết quả cho chị H, chị H cũng đồng ý với ý kiến của anh T và đồng ý với kết quả giám định ADN xác định anh và Lê Văn T1 sinh ngày 01/11/2023 có quan hệ huyết thống cha – con.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn S:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh S biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh S nhưng anh S vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh S cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kết quả xác minh tại địa phương: Anh Hoàng Văn S hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay, đang làm ăn tại huyện M, tỉnh Hà Giang.

Toà án không tiến hành hoà giải vụ án được do anh Lê Văn T có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và do anh Hoàng Văn S vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị H đồng ý với yêu cầu của anh T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Lê Văn T** là công nhận anh **Lê Văn T** là cha đẻ của **Lê Văn T1** sinh ngày 01/11/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn đã được tranh tụng tại phiên toà, phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Hoàng Văn S** đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án; tổng đạt văn bản đến tham gia tố tụng tại phiên toà hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh **S** cư trú theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Anh **S** không đến Toà án làm việc, không tham gia phiên toà tức là anh **S** đã tự từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của anh khi tham gia tố tụng.

[2] Về yêu cầu xác định cha con: Cháu **Lê Văn T1** được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị **H** và anh **S**. Tuy nhiên, chị **H** xác định anh chị không còn tình cảm với nhau, không quan hệ sinh lý và ly thân từ năm 2019 đến nay. Lời khai của anh chị phù hợp với kết luận giám định AND của **Trung tâm C** kết luận: anh **T** là cha đẻ của cháu **Lê Văn T1** sinh ngày 01/11/2023. Vì vậy, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận sự thoả thuận của anh **T** và chị **H** về việc xác định anh **T** là cha đẻ của cháu **Lê Văn T1**.

Anh **T** và chị **H** đều thừa nhận anh chị có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2022 đến nay.

[3] Về án phí: Đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 26, 28, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xác định anh **Lê Văn T** là cha đẻ của cháu **Lê Văn T1** sinh ngày 01/11/2023.

Anh **Lê Văn T** và chị **Vi Thị H** có trách nhiệm đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đăng ký giấy khai sinh, hộ tịch cho cháu **Lê Văn T1**.

3. Về án phí: Anh **Lê Văn T** và chị **Vi Thị H** được miễn án phí dân sự đối với yêu cầu xác định cha cho con.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quang Sơn